

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-HĐND *Đồng Nai, ngày tháng năm 2020*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với
những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ- Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Về số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

a) Số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, gồm:

- Đơn vị hành chính xã loại 1 tối đa 14 người.

- Đơn vị hành chính xã loại 2 tối đa 12 người;

- Đơn vị hành chính xã loại 3 tối đa 10 người.

b) Số lượng người hoạt động ở ấp (khu phố), gồm: 03 người.

c) Chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Quy định 20 chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được chia thành 03 nhóm, cụ thể:

- Nhóm 1: 03 chức danh chọn bố trí 02 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2, loại 3.

+ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

+ Trưởng ban Tuyên giáo;

+ Trưởng khối vận.

Trường hợp cấp Trưởng do cán bộ cấp xã kiêm nhiệm thì địa phương có thể bố trí Phó để thực hiện nhiệm vụ.

- Nhóm 2: 07 chức danh chọn bố trí 05 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

+ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

+ Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;

+ Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

+ Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã);

+ Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

+ Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

+ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

- Nhóm 3: 10 chức danh chọn bố trí 07 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1; 05 chức danh đối với loại 2 và bố trí 04 chức danh đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 3

- + Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- + Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- + Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
- + Cán bộ phụ trách Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ;
- + Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- + Cán bộ phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em;
- + Cán bộ phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh;
- + Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng;
- + Cán bộ phụ trách công tác quản lý trật tự đô thị;
- + Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

Tùy vào nhiệm vụ công việc, địa phương có thể kết hợp lại các chức danh có nhiệm vụ tương đồng để giảm định suất, thuận lợi trong công tác quản lý. Ví dụ như: Cán bộ Văn phòng Đảng ủy - Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã và công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ; Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc, xã hội, Gia đình và Trẻ em; Cán bộ phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh và quản lý Trung tâm văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng.

d) Chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ấp, (khu phố) gồm:

- Bí thư chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố);
- Trưởng Ban công tác mặt trận ấp (khu phố);

Ngoài 03 chức danh trên, do yêu cầu nhiệm vụ công việc ở từng nơi, địa phương có thể xem xét bố trí thêm các chức danh khác hưởng chế độ bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia công việc của ấp (khu phố), trong định mức kinh phí khoán quy định.

2. Về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố).

a) Khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể:

- Cấp xã loại 1: Khoán quỹ phụ cấp bằng 34 lần lương cơ sở; đối với đơn vị hành chính cấp xã có dân số trên 50.000 dân trở lên được khoán quỹ phụ cấp bằng 36 lần lương cơ sở. Đến năm 2022, khoán quỹ phụ cấp bằng 38 lần lương cơ sở do chuyển xếp phụ cấp lên bậc 2 sau 5 năm chuyển xếp và điều chỉnh mức

khoản quỹ phụ cấp bằng 40 lần lương cơ sở đối với đơn vị hành chính cấp xã có trên 50 ngàn dân trở lên.

- Cấp xã loại 2: Khoản quỹ phụ cấp bằng 29 lần lương cơ sở. Đến năm 2022, điều chỉnh tăng mức khoản quỹ phụ cấp bằng 33 lần lương cơ sở do chuyển xếp mức phụ cấp lên bậc 2 sau 5 năm chuyển xếp.

- Cấp xã loại 3: Khoản quỹ phụ cấp bằng 24 lần lương cơ sở. Đến năm 2022, điều chỉnh tăng mức khoản quỹ phụ cấp bằng 28 lần lương cơ sở do chuyển xếp mức phụ cấp lên bậc 2 sau 5 năm chuyển xếp.

b) Khoản quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)

- Đối với ấp (khu phố) thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được cấp có thẩm quyền phê duyệt được khoản quỹ phụ cấp bằng 6,2 lần mức lương cơ sở.

- Các ấp (khu phố) không phải là trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được khoản quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở.

c) Mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế; được chuyển xếp theo bằng cấp chuyên môn so với mức lương cơ sở, cụ thể như sau:

- Trình độ đại học: Chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên, hệ số 2,34.

- Trình độ cao đẳng: Chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên cao đẳng, hệ số 2,1.

- Trình độ trung cấp: Chuyển xếp bậc 1 của ngạch cán sự, hệ số 1,86.

- Chưa qua đào tạo: Chuyển xếp hệ số 1,7.

Trường hợp đã chuyển xếp theo trình độ chuyên môn nêu trên thì sau 05 năm kể từ ngày chuyển xếp được nâng lên bậc 2 của ngạch đã được chuyển xếp trước đó (chỉ được nâng một lần duy nhất).

d) Mức hỗ trợ phụ cấp đối với các chức danh hoạt động ở ấp (khu phố)

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số 1,58 mức lương cơ sở/tháng.

- Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số 1,46 mức lương cơ sở/tháng.

Đối với những nơi đủ điều kiện bố trí Phó Trưởng ấp (khu phố) hoặc chức danh khác được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng 1,0 mức lương cơ sở/tháng, trong định mức kinh phí khoản đối với ấp (khu phố).

đ) Quy định chế độ kiêm nhiệm chức danh

Cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giảm định suất theo quy định, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh kiêm nhiệm, không trích đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

e) Về chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng hỗ trợ tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

g) Việc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ:

+ Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc, tự nguyện): Được hỗ trợ 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

+ Thời gian nghỉ trước khi kết thúc nhiệm kỳ do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính: Được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm còn lại của nhiệm kỳ.

Trường hợp thời gian làm việc còn lại đến khi nghỉ hưu ít hơn thời gian còn lại của nhiệm kỳ: Được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm làm việc còn lại trước khi nghỉ hưu.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã không giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ:

+ Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc, tự nguyện): Được hỗ trợ 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

+ Hỗ trợ 03 tháng phụ cấp hiện hưởng khi nghỉ việc do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp cuối năm của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất nội dung hướng dẫn Nghị quyết với Thường trực HĐND tỉnh trước khi ban hành quyết định thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị

quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017 quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày tháng năm 2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, KGVX (03).S (110).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường